

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 36/2018/HSST
Ngày: 29/6/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thanh Bình – Bí thư huyện đoàn
- Bà V Thị Hảo – Giáo viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, Giới tính: Nam; Sinh ngày tháng năm 1999, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị M, sinh năm 1973. Gia đình bị cáo có ba chị em; Bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: tổ 7, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 (là cha của bị cáo V) (có mặt).

Trú tại: tổ 7, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo V, ông Nguyễn M – Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h-23h ngày 11/01/2018, Nguyễn Văn V, sinh ngày 03/12/1999 thường trú tại: ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, sau khi đi uống rượu về nhà, thấy mẹ ruột là bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1973 đang ngủ say, V phát hiện chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7 của bà M đang sạc pin trong phòng ngủ nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài.

V lén lút vào phòng ngủ của bà M lấy trộm điện thoại và điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của gia đình đến nhà bạn là Nguyễn Trọng P, sinh năm 1997, ngụ ấp V, xã T, huyện V nhờ bán điện thoại giúp. V nói với P là cần tiền tiêu xài

nên bán điện thoại di động của mình với giá là 2.000.000 đồng, P mua điện thoại của V nhưng nói không có tiền chỉ còn 1.300.000 đồng, nên V đồng ý bán cho P với giá 1.300.000 đồng. Sau khi có tiền V xuống thành phố Biên Hòa rủ bạn ăn uống tiêu xài hết.

Đến ngày 12/01/2018, V về nhà, bà M nghi ngờ V lấy trộm điện thoại nên khi thấy V bà M đã yêu cầu V đi cùng bà đến Công an xã T trình báo sự việc. Nghe vậy V bỏ chạy không đi theo bà M, đến ngày 13/01/2018 Công an xã T mời V lên làm việc, tại cơ quan Công an V đã khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại của bà M.

Sau khi mua điện thoại của V, P bán điện thoại trên cho người tên Q (không rõ lai lịch cụ thể) với giá 1.500.000 đồng, tài sản trên hiện không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện V xác định điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 trị giá 2.700.000 đồng. Bà Huỳnh Thị M không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V.

Giấy khai sinh trễ hạn của Nguyễn Văn V do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/11/2005, ghi nhận V sinh ngày 03/12/1999. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai không còn hồ sơ đăng ký khai sinh của Nguyễn Văn V. Làm việc với cha mẹ V khai đã sinh V tại nhà ngày 06/12/1999 âm lịch, do đó không có giấy chứng sinh của cơ sở y tế. Nên Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định về độ tuổi của Nguyễn Văn V.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0149/ĐT/2018 ngày 06/3/2018 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai đối với Nguyễn Văn V kết luận độ tuổi là 18 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 02/03/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT/VKSVC - HS ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn V để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 22h-23h ngày 11/01/2018 tại ấp 1, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn V lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 của bà Huỳnh Thị M. Trị giá tài sản thiệt hại là 2.700.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện hành vi trộm chiếc điện thoại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại hồ sơ thể hiện lý lịch bị cáo không rõ về ngày tháng năm sinh, qua giám định độ tuổi của bị cáo, không xác định chính xác được bị cáo đã đủ 18 tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo xác định bị cáo tuổi vị thành niên (chưa đủ 18 tuổi).

Xét thấy bị cáo có hộ khẩu rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, bị cáo tuổi vị thành niên, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm, để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng buộc bị cáo phải nộp sung công vào ngân sách nhà nước.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 91; 100 của Bộ luật Hình sự. Điều 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp sung công số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng), tiền thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại, NDD cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA HS huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến